

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI  
VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN**

**Khoá thi: ngày 25/04/2026**

*(Ban hành kèm theo quyết định số: 14 /QĐ-TTNNTH, ngày 29 tháng 04 năm 2026  
của Giám đốc Trung tâm NN-TH ASEAN*

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	26CB4653	Trần Thị An	24/11/1983	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	6.5	Đạt
2	26CB4654	Hoàng Ngọc Kim Anh	18/07/1988	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	7.5	8.5	Đạt
3	26CB4655	Phan Thị Ngọc Châu	19/06/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.5	7.5	Đạt
4	26CB4656	Phan Ái Cường	23/05/1995	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	6.5	9.5	Đạt
5	26CB4657	Vũ Thành Đạt	02/03/2004	Thanh Hoá	Nam	Kinh	7.5	8.5	Đạt
6	26CB4658	Vũ Khánh Duyên	02/09/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	7.5	8.5	Đạt
7	26CB4659	Đặng Thị Kim Duyên	27/06/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.5	9.5	Đạt
8	26CB4660	Trần Thị Thu Hà	5/2/1982	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	9.0	Đạt
9	26CB4661	Phan Thị Thu Hằng	12/03/1996	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	8.5	9.5	Đạt
10	26CB4662	Nguyễn Thị Lệ Hằng	12/25/1982	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.5	9.0	Đạt
11	26CB4663	Hồ Thị Thu Hiền	25/05/1980	Quảng Nam	Nữ	Xe Đă	5.0	8.0	Đạt
12	26CB4664	Hồ Thị Hoa	3/13/2001	Đà Nẵng	Nữ	é Triê	5.5	5.0	Đạt
13	26CB4665	Võ Thị Lệ Hồng	5/11/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
14	26CB4667	Phạm Thị Kim Huyền	17/05/2007	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
15	26CB4668	Nguyễn Thị Y Huyền	17/08/2001	Quảng Nam	Nữ	é Triê	5.0	7.5	Đạt
16	26CB4669	Trịnh Xuân Khê	04/01/2002	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	7.5	8.0	Đạt
17	26CB4670	Phạm Thị Li	04/04/1993	Quảng Nam	Nữ	Cado	5.0	5.5	Đạt
18	26CB4671	Nguyễn Tùng Nhật Linh	27/02/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	6.5	9.0	Đạt
19	26CB4672	Nguyễn Thị Mỹ Linh	18/02/1983	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	Đạt
20	26CB4673	Lê Thị Diệu Loan	04/04/1981	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	8.0	Đạt
21	26CB4674	Bùi Nguyễn Gia Minh	08/10/2004	Quảng Ninh	Nam	Kinh	8.0	7.5	Đạt
22	26CB4675	Hồ Thị Hà My	27/05/2004	Quảng Nam	Nữ	Cadon	5.0	8.5	Đạt
23	26CB4676	Nguyễn Thanh Ngân	01/08/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	6.0	8.5	Đạt
24	26CB4677	Huỳnh Thị Nhi	15/11/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	9.5	9.0	Đạt
25	26CB4678	Võ Thị Thư Như	19/04/1986	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	7.0	Đạt
26	26CB4679	Hồ Thị Nhung	30/12/2004	Quảng Nam	Nữ	ơ Đă	5.0	5.5	Đạt
27	26CB4680	Trương Thị Lộc Ninh	18/10/1983	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
28	26CB4681	Phan Công Phúc	28/01/1988	Đà Nẵng	Nam	Kinh	5.0	8.5	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
29	26CB4682	Lê Thị Ánh Phương	24/06/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.5	6.5	Đạt
30	26CB4683	Nguyễn Minh Quân	26/10/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	7.5	6.0	Đạt
31	26CB4684	Lê Mai Minh Quang	03/10/2004	Bến Tre	Nam	Kinh	9.0	9.5	Đạt
32	26CB4686	Nguyễn Thị Hiếu Thư	05/05/1995	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	8.0	8.5	Đạt
33	26CB4687	Võ Thị Thu Thủy	01/01/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.5	9.0	Đạt
34	26CB4688	Huỳnh Thị Thủy	23/11/1996	Đắc Lăk	Nữ	Kinh	8.5	6.0	Đạt
35	26CB4689	Trần Thị Thanh Trà	09/12/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.0	6.0	Đạt
36	26CB4690	Đặng Huỳnh Trâm	04/10/2004	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	6.0	9.0	Đạt
37	26CB4691	Trương Thị Phương Trang	13/02/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.5	6.0	Đạt
38	26CB4692	Hiên Thị Tư	18/09/1986	Quảng Nam	Nữ	Ve	5.0	5.5	Đạt
39	26CB4693	Nguyễn Thị Hoàng Uyên	22/03/1988	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	6.0	7.5	Đạt
40	26CB4694	Phan Thị Bích Vân	22/03/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.5	8.5	Đạt
41	26CB4695	Phan Thanh Vĩnh	01/01/1988	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.5	Đạt
42	26CB4696	Nguyễn Thị Bích Vũ	29/11/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.5	8.5	Đạt
43	26CB4697	Lê Thị Lan Yêm	06/05/1989	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5	Đạt

Danh sách này có: 43 thí sinh

Tam Kỳ, ngày 29 tháng 04 năm 2026

**GIÁM ĐỐC**